

Tên:.....

Lớp:.....

MÔN TOÁN

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3 phút = giây

6 thế kỉ = năm

180 giây = phút

4 phút 12 giây = giây

3 tạ 20 kg = kg

6 tấn = yến

40 dag = hg

17 kg = g

4 năm 7 tháng = tháng

Bài 2: Tìm trung bình cộng của các số sau:

a) 20 ; 26 và 32 =

=

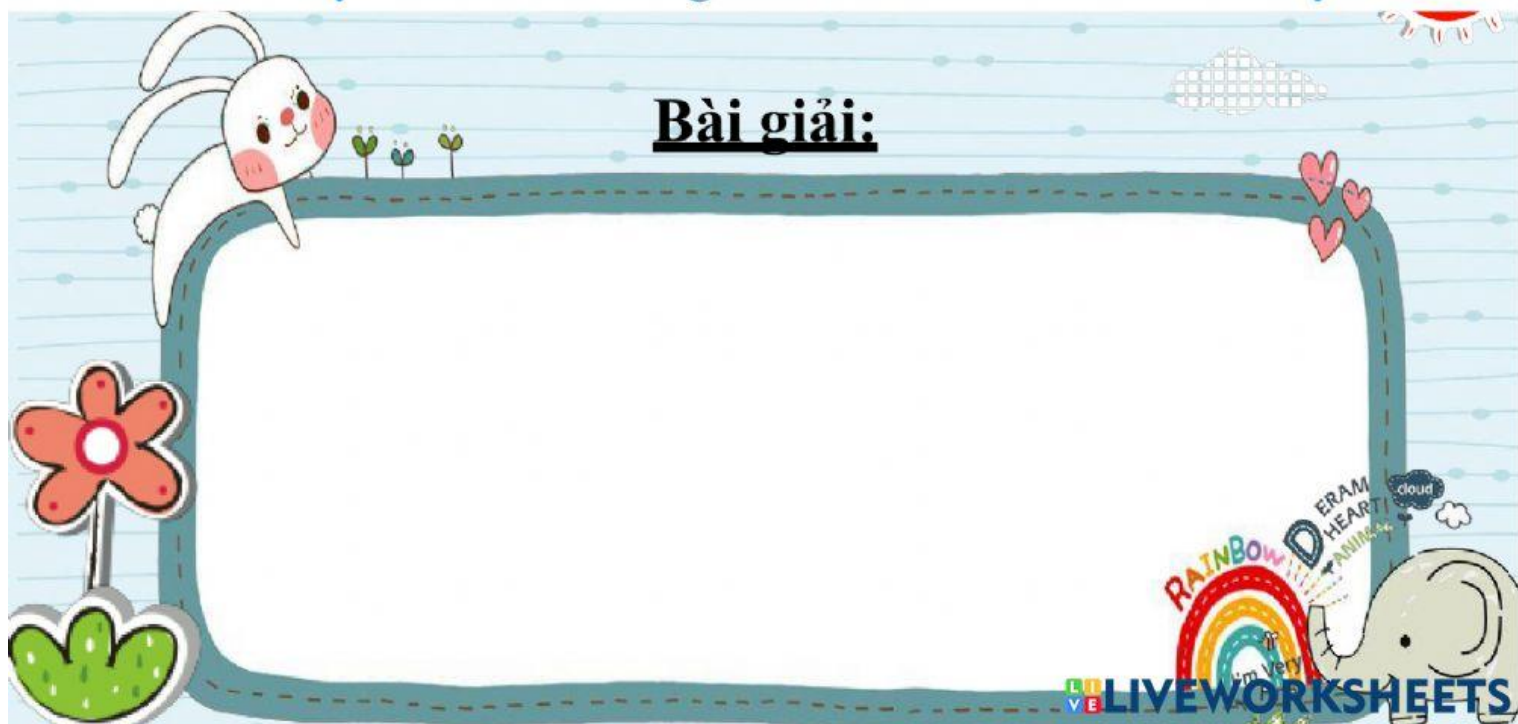
b) 68 ; 34 ; 14 và 92 =

=



★ Bài 3: Tổ Một có 12 học sinh, tổ Hai có 10 học sinh, tổ Ba nhiều hơn tổ Hai 4 học sinh. Hỏi trung bình mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

Bài giải:



MÔN TIẾNG

VIỆT:

Bài 1: Tìm danh từ trong các câu thơ sau:

Mọi hôm mẹ thích vui chơi Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu

Lá trà khô giữa cối trà Truyen Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.

Cánh màn khép lỏng cả ngày Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa



Môn Địa lí – Lịch sử:

Nối các ý ở cột A sao cho phù hợp với ý ở cột B:

A

1: Bọn quan lại bắt nhân dân ta phải làm những gì?

2: Trung du Bắc Bộ thích hợp cho việc trồng những loại cây gì?

3: Nhân dân ta phản ứng ra sao?

B

a: Không chịu khuất phục, nhân dân ta vẫn gìn giữ các phong tục truyền thống.

b: Chúng bắt dân ta phải lên rừng săn voi, tê giác, xuống biển mò ngọc trai,...

c: Cây ăn quả (cam, chanh, dứa, vải,...) cây công nghiệp (chè),...